TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ H** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2024/DS-ST
Ngày 22/11/2024
(V/v Tranh chấp nợ hụi)

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ H - TỈNH BẠC LIÊU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thạch Thị Ngọc Bích

Các hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Kim Phụng và ông Nguyễn Văn Tâm

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ H, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Dựa, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 356/2024/TLST-DS ngày 02 tháng 10 năm 2024 về việc "*Tranh chấp nợ hụi*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2024/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2024 giữa các đương sự:

1/. Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị D**, sinh năm 1978

Địa chỉ: ấp Long P, xã An P, huyện Đ H, tỉnh Bạc Liêu.

2/. Bị đơn: **Bà Phan Thị N**, sinh năm 1963

Địa chỉ: ấp Long P, xã An P, huyện Đ H, tỉnh Bạc Liêu

(chị D, bà N vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 29/7/2024 và trong quá trình tố tụng chị Nguyễn Thị D trình bày: Bà Phan Thị N có tham gia hụi do chị làm chủ hụi cụ thể bà Phan Thị N tham gia 02 chưng hụi, cụ thể:

Vào ngày 10/4/2020 (âm lịch) bà N than gia 01 chưng hụi 2.000.000 đồng, mỗi tháng khui 01 lần, hụi có 36 chưng, sau đó bà N hốt được số tiền 49.900.000 đồng. Khi hốt xong bà N có đóng cho chị được 25 chưng hụi chết, còn lại 10 chưng hụi chết với số tiền 20.000.0000 đồng thì bà N không đóng nữa.

Vào ngày 10/10/2020 (âm lịch) bà N tham gia 01 hụi 2.000.000 đồng, mỗi tháng khui 01 lần, hụi có 39 chưng, sau đó bà N hốt hụi được số tiền 51.240.000 đồng. Khi hốt xong thì bà N có đóng hụi chết được 21 chưng, còn nợ 17 chưng hụi chết với số tiền 34.000.000 đồng bà N không đóng nữa.

Khi giao dịch hụi chị có sổ sách theo dõi và có giao giấy hụi cho từng hụi viên. Hiện nay 02 chưng hụi trên đều đã mãn nhưng bà N vẫn không đóng tiền hụi cho chị, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của chị rất nhiều. Nay chị yêu cầu bà N có trách nhiệm trả cho chị số tiền hụi còn thiếu của 02 chưng là 54.000.000 đồng. Ngoài ra chị không yêu cầu gì khác.

Bị đơn bà Phan Thị N trình bày tại biên bản ghi lời khai ngày 21/10/2024: Năm 2020 bà có tham gia hụi do chị Nguyễn Thị D làm chủ hụi cụ thể: Hụi 2.000.000 đồng, hụi có 36 chưng, mỗi tháng khui 01 lần, bà hốt được số tiền 49.900.000 đồng, sau đó có đóng hụi chết cho chị D còn nợ hụi chết 20.000.000 đồng.

Hụi 2.000.000 đồng có 39 chưng, bà tham gia 01 chưng, bà hốt được số tiền 51.240.000 đồng, sau đó bà có đóng hụi chết cho chị D, còn nợ 17 chưng 34.000.000 đồng. Tổng cộng 02 chưng hụi tôi còn nợ là 54.000.000 đồng. Nay bà đồng ý trả số tiền trên cho chị D.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, của nguyên đơn, bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Xét thấy giao dịch hụi giữa chị D và bà N là hoàn toàn có xảy ra trên thực tế. Chị D yêu cầu bà N giao trả số tiền hụi là 54.000.000 đồng, quá trình làm việc bà N cũng thừa nhận có nợ tiền hụi của chị D nên đề nghị Hội

đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị D, buộc bà N có nghĩa vụ giao trả cho chị D số tiền hụi là 54.000.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà N phải chịu nhưng do bà N trên 60 tuổi, có đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị D khởi kiện tranh chấp hụi với bà Phan Thị N, bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện Đ H. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ H.

Chị Nguyễn Thị D, bà Phan Thị N có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu được thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Giữa chị D và bà N có giao dịch hụi với nhau là hoàn toàn xảy ra trên thực tế. Mặc dù hiện nay hụi đã mãn bà N vẫn không trả tiền hụi cho chị D. Quá trình làm việc bà N thừa nhận có nợ chị D số tiền hụi là 54.000.000 đồng. Căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử công nhận đây là sự thật, các đương sự không cần phải có nghĩa vụ chứng minh. Do đó, chị D khởi kiện yêu cầu bà N trả tiền hụi là hoàn toàn có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó, cần buộc bà N có nghĩa vụ trả cho chị D số tiền hụi là 54.000.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà N có nghĩa vụ nộp số tiền: 54.000.000 đồng x 5% = 2.700.000 đồng. Nhưng do bà N trên 60 tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và đường lối giải quyết vụ án là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về hụi, họ, biêu phường;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị D đối với bà Phan Thị N về tranh chấp nợ hụi.

Buộc bà Phan Thị N có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị D số tiền hụi là 54.000.000 đồng (*Năm mươi bốn triệu đồng)*.

2/. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Phan Thị N được miễn toàn bộ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm thi hành án theo quy định tài khoản 2 Điều 468 Bộ Luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu
- VKSND huyện Đ H
- Chi cục THADS huyện Đ H
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

Thạch Thị Ngọc Bích